MỤC LỤC	Trang
PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. Lí do chọn đề tài	1
II. Mục đích nghiên cứu	1
III. Đối tượng nghiên cứu	2
IV. Phương pháp nghiên cứu	2
V. Phạm vi nghiên cứu	2
PHẦN 2: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
I. Cơ sở lí luận	3
II. Cơ sở thực tiễn	3
III. Thực trạng	4
IV. Biện pháp giúp học sinh lớp 5 học tập có hiệu quả phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả	5
Biện pháp 1: Rèn kĩ năng quan sát cho học sinh	5
Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ, tích lũy kiến thức cho học sinh	6
Biện pháp 3: Hướng dẫn học sinh cách lập và hoàn thiện dàn ý	8
Biện pháp 4: Giáo viên chấm bài và trả bài viết	9
V. Kết quả nghiên cứu	11
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	12

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Sách giáo khoa Tiếng Việt Lớp 4, Lớp 5 hiện hành.
2- Sách Thiết kế bài giảng Tiếng Việt 5 tập một, tập hai – Phạm Thị Thu Hà
3- Sách 199 bài Tập làm văn chọn lọc 5- Lê Phương Liên
4- Sách Luyện Tập làm văn 5- Đặng Mạnh Thường

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

Dạy tốt phân môn Tập làm văn nói chung và kiểu bài văn miêu tả nói riêng là vấn đề được nhiều giáo viên tiểu học quan tâm. Nhất là phân môn Tập làm văn là phân môn tổng hợp cao nhất của tất cả các phân môn Tiếng Việt khác ở bậc Tiểu học: Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu. Mục tiêu của cả người dạy và người học là "có cảm xúc" trong mỗi tiết học văn. Người giáo viên giúp cho các em cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong các bài văn, bài thơ, cuộc sống xung quanh và thể hiện "cái đẹp" đó bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh. Song một thực tế mà chúng ta đều biết là hiện nay, trong các cấp học mà đặc biệt là bậc Tiểu học, phần lớn học sinh viết văn rất khô khan.

Qua thực tế giảng dạy lớp 5, tôi hiếm khi phát hiện được vài ba học sinh giỏi môn Văn. Tại sao học sinh giỏi Tập làm văn lại ít ỏi, đếm trên đầu ngón tay như vậy, trong khi Tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ của chúng ta? Chúng ta đã tự hào tiếng Việt ta phong phú, giàu hình ảnh, đa dạng về nghĩa, có sức biểu cảm sâu sắc. Nhưng một thực tế làm buồn lòng những thầy cô giáo chúng tôi vì học sinh giỏi phân môn Tập làm văn còn quá khiêm tốn. Khi chấm bài Tập làm văn, tôi thấy đa số học sinh đã biến các bài văn miêu tả thành văn kể, liệt kê một cách khô khan, nghèo nàn về từ, diễn đạt rườm rà, tối nghĩa. Vậy làm thế nào để nâng cao chất lượng dạy- học Tập làm văn nhất là văn miêu tả cho học sinh lớp 4, lớp 5? Đi tìm câu trả lời cho câu hỏi trên là một quá trình và cũng là mục đích cần hướng đến của các kĩ sư tâm hồn.

Trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy các em thường không thích môn học này. Sau khi nghiên cứu tôi thấy nội dung phân môn Tập làm văn là phù hợp với năng lực nhận thức của các em. Nếu người giáo viên có phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, tổ chức hướng dẫn các hoạt động một cách linh hoạt, nhẹ nhàng, thì các em sẽ rất hứng thú, chủ động nắm chắc kiến thức. Để làm tốt vai trò người tổ chức và hướng dẫn, tôi đã tìm tòi, phân tích thực trạng và lựa chọn một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 học tập có hiệu quả phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả.

Với những lí do trên, tôi chọn và viết đề tài: **" Biện pháp giúp học sinh lớp 5 học tập có hiệu quả phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả"**, trước hết là giúp nâng cao chất lượng Tập làm văn cho lớp tôi phụ trách. Sau đó, mục tiêu quan trọng hơn là góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt nói chung.

II. Mục đích nghiên cứu

- Nâng cao chất lượng học Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập làm văn lớp 5 thể loại văn miêu tả nói riêng.
- Rèn cho học sinh kĩ năng viết văn thể loại văn miêu tả.

III. Đối tượng nghiên cứu

- Văn miêu tả.
- Các biện pháp giúp học sinh lớp 5 học tập có hiệu quả phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả.

IV. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp đọc và phân tích tài liệu.
- Phương pháp đàm thoại, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp và với học sinh lớp 5A4.
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp khảo sát thực tế.
- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp thực nghiệm.

V. Phạm vi nghiên cứu

Nhằm đi sâu vào một vấn đề và chỉ dừng ở mức độ sáng kiến kinh nghiệm nên tôi chỉ giới hạn đề tài trong phạm vi nghiên cứu việc dạy học kiểu bài văn miêu tả cho học sinh lớp 5.

Nghiên cứu và áp dụng cho học sinh lớp 5A4 Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc từ năm học 2020 – 2021 và rút kinh nghiệm áp dụng cho các năm sau.

PHẦN 2: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lí luận

Chương trình giáo dục lớp 5, lớp cuối cấp của bậc tiểu học đóng một vai trò hết sức quan trọng. Cùng với một số môn học khác, thì môn Tiếng Việt góp phần giáo dục và phát triển toàn diện cho học sinh, trước khi bước vào bậc THCS. Nên qua các bài học giúp học sinh hiểu biết thêm về thiên nhiên, về cuộc sống gần gũi xung quanh, về đất nước, con người Việt Nam…Trong chương trình Tiếng Việt lớp 5, bên cạnh các phân môn Tập đọc, Chính tả, Kể chuyện, Luyện từ và câu…Phân môn Tập làm văn góp phần rèn luyện cho học sinh các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt: Nghe- nói- đọc- viết. Bên cạnh, thông qua học Tập làm văn, học sinh có điều kiện tiếp cận vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên qua các bài văn, đoạn văn điển hình. Những kiến thức cơ bản đó đã làm nảy sinh tình cảm yêu mến, gắn bó với thiên nhiên, với con người và những việc xung quanh của các em. Từ đó giúp cho tâm hồn, tình cảm của các em trong sáng và phong phú. Đó là những nhân tố quan trọng, góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp của các em. Chính vì vậy, việc hình thành và rèn luyện kĩ năng làm Tập làm văn cho học sinh là một yêu cầu rất cần thiết.

Theo quan điểm tích hợp, các phân môn được tập hợp lại xung quanh trục chủ điểm và các bài đọc. Nhiệm vụ cung cấp kiến thức và rèn luyện kĩ năng gắn bó chặt chẽ với nhau. Như vậy, muốn dạy- học có hiệu quả phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả (tả cảnh, tả người, tả đồ vật, tả con vật) nhất thiết người giáo viên phải dạy tốt Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu. Vì trong các bài đọc, trong câu chuyện, trong các bài tập luyện từ và câu thường xuất hiện các đoạn văn, khổ thơ có nội dung miêu tả rất rõ về cảnh vật, thiên nhiên, con người,...

II. Cơ sở thực tiễn

Dạy như thế nào để học sinh học giỏi Tập làm văn, viết được những bài văn miêu tả sinh động? Điều cơ bản là người dạy phải nắm vững nội dung chương trình, đồng thời biết chọn và vận dụng phương pháp phù hợp để truyền thụ kiến thức cho học sinh. Biết được học sinh cần gì, chưa biết những gì để xác định đúng mục tiêu bài dạy, xác lập được mối quan hệ giữa kiến thức bài dạy với kiến thức cũ và kiến thức sẽ cung cấp tiếp theo. Cụ thể, giáo viên cần nắm vững những vấn đề sau :

a. Nội dung chương trình Tập làm văn lớp 5: Cả năm có 62 tiết trong đó Tập làm văn miêu tả có 33 tiết (chiếm hơn 50% số tiết) với mục tiêu là trang bị kiến thức và rèn luyện kĩ năng làm văn, góp phần cùng với các môn học khác làm giàu vốn sống, rèn luyện tư duy, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc thẩm mĩ, hình thành nhân cách cho học sinh.

b. Biện pháp dạy học từng kiểu bài: Hướng dẫn học sinh phân tích ngữ liệu và làm bài tập thực hành theo các biện pháp sau:

+ Giúp học sinh nắm vững yêu cầu bài tập.

+ Tổ chức cho học sinh thực hiện bài tập.

c. Trình tự dạy Tập làm văn:

Trong phần dạy bài mới, giáo viên phải nắm vững trình tự dạy đối với hai loại bài Tập làm văn: loại bài dạy lí thuyết và loại bài dạy thực hành. Khi dạy từng loại bài, giáo viên cần chú ý đến các đối tượng học sinh của lớp: có nội dung cho học sinh khá, giỏi; có nội dung cho học sinh trung bình, yếu,...

Muốn dạy học sinh làm văn miêu tả đạt yêu cầu thì giáo viên cần biết thế nào là văn miêu tả, đặc điểm thể loại văn miêu tả, biết yếu tố nào là quan trọng và cần thiết để giúp học sinh làm được bài văn miêu tả sinh động thông qua quan sát đối tượng miêu tả (Nội dung này nằm trong bước chuẩn bị bài mới của giáo viên).

III. Thực trạng

1. Thực trạng học sinh

Năm học 2020-2021, tôi được phân công phụ trách lớp 5A4 với 45 học sinh. Hầu hết 45 học sinh của lớp 5A4 tôi chủ nhiệm còn rất hạn chế khi làm bài Tập làm văn.

Các hạn chế của học sinh là:

- Một số em vẫn còn mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ.
- Nhiều em thường liệt kê, kể lể dài dòng, diễn đạt vụng về, lủng củng. Nhiều em chưa biết dừng lại để nói kĩ một vài chi tiết cụ thể nổi bật.
- Vốn từ ngữ của các em còn nghèo nàn, quan sát sự vật còn hời hợt.
- Rất ít em biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả.

Thực trạng học sinh còn nhiều hạn chế như vậy đã làm cho tiết Tập làm văn trở thành một gánh nặng, một thách thức đối với tôi. Đâu là nguyên nhân dẫn đến tình trạng chất lượng Tập làm văn của học sinh không đạt yêu cầu? Qua quá trình giảng dạy lớp 5, tôi nhận thấy học sinh học yếu Tập làm văn là do nhiều nguyên nhân.

2. Nguyên nhân của thực trạng

Theo tôi có những nguyên nhân sau**:**

***Về phía học sinh:**

- Khi quan sát các đối tượng miêu tả thì nhiều em thấy gì viết đó, chưa biết sắp xếp tả theo một trình tự nhất định, chưa biết liên tưởng đến các sự vật khác để sử dụng các biện pháp nghệ thuật phù hợp. Chưa phát hiện được nét tiêu biểu của đối tượng cần miêu tả.

- Vốn từ còn nghèo nàn nên mặc dù các em đã phát hiện ra đặc điểm của đối tượng được miêu tả nhưng chưa diễn đạt được bằng vốn từ ngữ, ngôn ngữ của mình.
- Không biết hình dung bằng hình ảnh, âm thanh, cảm giác về sự vật miêu tả khi quan sát.

***Về phía giáo viên:**

- Nhiều giáo viên chưa có sự đầu tư đúng mức cho việc nghiên cứu mục tiêu của từng bài học, chưa chuẩn bị chu đáo cho tiết dạy, chưa tạo được hứng thú cho học sinh.
- Trong tiết trả bài, nhiều giáo viên còn thực hiện qua loa, chưa giúp học sinh thấy được lỗi sai của mình hoặc chưa hướng dẫn kĩ học sinh cách chữa lỗi dẫn đến việc các em vẫn tiếp tục mắc lại những lỗi đó ở bài làm sau.

IV. Biện pháp giúp học sinh lớp 5 học tập có hiệu quả phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả.

Biện pháp 1: Rèn kĩ năng quan sát cho học sinh

Khi làm văn miêu tả thì kĩ năng quan sát và ghi chép những điều đã quan sát được là một trong những việc làm rất cần thiết đối với các em học sinh. Để việc quan sát có hiệu quả thì tôi hướng dẫn các em quan sát phải có mục đích, khi các em quan sát phải có cách nghĩ, cách cảm nhận của riêng mình, quan sát theo một trình tự nhất định. Nhưng quan sát phải có lựa chọn. Khi quan sát, tôi yêu cầu các em tránh những chi tiết rời rạc, mang tính chất liệt kê. Miêu tả một cách chi tiết nhưng mà phải chọn lọc, lựa chọn những điểm riêng biệt, nổi bật, gây ấn tượng,… Tôi cũng yêu cầu học sinh quan sát kèm ghi chép lại những hình ảnh quan sát được một cách đầy đủ.

Ví dụ: Đề bài *Tả cơn mưa rào*.

-Tôi hướng dẫn học sinh quan sát thật kĩ các sự vật từ trước khi có cơn mưa, lúc cơn mưa ập đến và khi cơn mưa kết thúc.

-Tôi hướng dẫn học sinh quan sát bằng các giác quan như sau:

+ Thị giác: Thấy sự thay đổi của đám mây, thấy hạt mưa rơi, thấy cây cối, con người, con vật, cảnh vật (trước, trong và sau cơn mưa)...

+ Xúc giác: cảm nhận những luồng gió thổi mát lạnh, cảm nhận sự ướt át từ những giọt nước mưa…

+ Thính giác: Nghe thấy tiếng gió thổi, tiếng mưa rơi, tiếng sấm, tiếng xe cộ đi lại…

+ Khứu giác: mùi đất bốc lên…

Bên cạnh đó, tôi lưu ý các em học sinh: Cần xác định rõ thời điểm, thời gian, vị trí, trình tự quan sát. Có thể quan sát từ bao quát rồi đến cụ thể từng chi tiết hoặc ngược lại. Có thể quan sát theo trình tự không gian, trình tự thời gian hoặc kết hợp cả hai.

Để giúp các em hiểu rõ hơn về các cách quan sát các sự vật, tôi đưa ra các ví dụ minh họa để các em hiểu hơn và có thể vận dụng các cách quan sát đó khi viết văn:

a. Tả theo trình tự không gian:

Ví dụ 1: Tả từ ngoài vào trong:

" Cổng ngõ được bố em làm bằng tre. Từ cổng vào nhà là hai hàng râm bụt, được bố em cắt tỉa rất công phu. Vào mùa hoa nở, hai hàng cây bỗng trở thành hai hàng hoa đỏ rực, rất đẹp. Sân nhà em nho nhỏ được làm bằng xi măng. Vào những đêm trăng mùa hè, nhà em thường ăn cơm ngoài sân. Nhà gồm ba gian ngói, tường quét vôi trắng. Gian giữa đặt bàn thờ ông bà, phía trên treo ảnh Bác Hồ. Hai gian bên được ngăn với gian giữa bằng hai tấm ri đô vải hoa dày, đẹp."

Ví dụ 2: Tả từ dưới lên trên:

" Gốc cây to, màu nâu xỉn, mấy rễ lớn trồi lên trên mặt đất như mời gọi khách qua đường dừng chân ngồi nghỉ tránh nắng. Thân cao vượt trên mái quán nước, to gần một vòng tay ôm, vỏ màu xám và nham nhám. Trên cao, nhiều cành lớn chìa ngang hoặc chênh chếch, tạo thành nhiều tầng tán lá.

b. Tả theo trình tự thời gian:

Ví dụ 1:

"Trước khi trăng lên, biển mang vẻ đẹp huyền bí. Trời dần tối, bóng tối từ từ bao trùm khắp không gian. Từ màu xanh, nước biển đổi sang màu xanh đen. Nhìn toàn cảnh, em chỉ thấy một màu mờ mờ. Khi trăng lên, bầu trời sáng hơn. Trăng từ từ lên cao. Muôn ngàn vì sao sáng lấp lánh trên bầu trời. Biển ngập tràn ánh trăng.

Ví dụ 2:

"Mùa thu, lá từ màu xanh sẫm chuyển dần sang màu vàng pha đỏ rồi pha nâu. Gặp gió, những chiếc lá vàng lìa cành, chao đi chao lại rồi rơi xuống. Mùa đông, lá vàng rụng hết, thân cành khẳng khiu, gầy guộc, lỏng chỏng in trên nền trời. Xuân sang, chồi non, lộc mới nhú lên, những lá xanh non xòe khắp các cành trông như một bầy chim đang vỗ cánh bay."

=> Qua việc quan sát đối tượng, học sinh có thể tả đúng đối tượng, không làm cho người đọc (người nghe) hiểu sai hoặc không hình dung được về đối tượng được miêu tả. Tìm ra được điểm riêng biệt, tiêu biểu khi miêu tả sẽ làm cho đối tượng này không giống đối tượng khác. Bài viết sẽ hấp dẫn, không lan man, dài dòng.

Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ, tích lũy kiến thức cho học sinh

Qua việc học tập các môn học khác và các phân môn khác của Tiếng Việt các em sẽ có một lượng kiến thức phong phú về các hiện tượng thiên nhiên, về các mối quan hệ giữa con người với các sự vật hiện tượng và giữa con người với

nhau. Trong các tiết Tập đọc, học thuộc lòng, kể chuyện ... có trong chương trình mà nhất là những bài có thể loại miêu tả. Đối với những tiết học này, bản thân tôi dạy rất kĩ. Ngoài những nội dung cơ bản trọng tâm trong bài, tôi còn dạy cho học sinh về cách cảm thụ văn học, nhận thấy cái hay, cái đẹp qua cách dùng từ, viết câu, sử dụng biện pháp tu từ, cách miêu tả của tác giả. Ở phân môn Luyện từ và câu, nhất là ở các tiết: Mở rộng vốn từ; Từ đồng nghĩa, Từ đồng âm; Từ nhiều nghĩa; Từ trái nghĩa. Trong các tiết này có các bài tập mở rộng vốn từ rất cụ thể, thiết thực như tìm từ, ghép từ, dùng từ đặt câu, sắp xếp các từ thành nhóm miêu tả (nhóm miêu tả đặc điểm của cảnh vật, nhóm miêu tả hoạt động)... Tôi khuyến khích các em tìm được càng nhiều từ theo yêu cầu càng tốt. Ngoài kiến thức từ sách giáo khoa, trong các tiết thư viện, tôi hướng dẫn và luôn khuyến khích học sinh của mình chọn đọc những quyển sách văn học gần gũi với lứa tuổi các em như: Dế Mèn phiêu lưu kí, Tập thơ Góc sân và khoảng trời, Cho tôi xin một vé về tuổi thơ, kho tàng truyện cổ tích Việt Nam… Tôi cũng nhắc nhở học sinh trong quá trình đọc sách nếu con thấy thích một đoạn văn, câu văn nào thì con có thể ghi lại vào sổ tay văn học. Qua việc đọc sách, ghi chép các em học sinh sẽ có thêm vốn kiến thức về cách sử dụng ngôn từ, cách giao tiếp... và đó chính là nguồn vốn cần thiết sau này để các em sử dụng khi cần thiết.

Sau khi học sinh đã có vốn từ nhất định, tôi giúp học sinh các cách sử dụng vốn từ trong miêu tả.

*** Ví dụ:**

+ Dùng từ chính xác: Nước biển nhàn nhạt, xanh màu ngọc thạch.

+ Viết câu văn giàu hình ảnh: Mặt biển như một tấm gương khổng lồ long lanh dát muôn vàn ánh đỏ phản chiếu sắc trời ửng đỏ phía tây. Những cánh buồm trắng được nắng chiều hắt vào, sáng bừng lên.

+ Dùng từ trái nghĩa : Vào mùa nước lũ, dòng sông trở nên dữ dằn không hiền hoà chút nào.

+ Dùng biện pháp so sánh, nhân hóa: Buồm no gió chở con thuyền đầy cá tôm dập dìu vào bờ, trông như một đàn bướm trắng giữa nền trời xanh.

+ Dùng từ tượng thanh: Mưa đồm độp trên phên nứa, đập bùng bùng vào lòng lá chuối. Tiếng giọt tranh đổ ồ ồ…

Tôi còn giúp các em phân biệt được câu văn kể với câu văn tả để khi viết sẽ sử dụng các câu văn miêu tả tránh dùng câu kể khiến người đọc có cảm giác như người viết đang kể lể dài dòng về cảnh. Tôi đưa ví dụ, phân tích để giúp các em hiểu câu văn tả khác câu văn kể thế nào.

*** Ví dụ:**

Câu văn kể:

- Phòng khách nhà em có một bộ xa – lông, có một cái bàn để bộ ấm chén. Trên tường có treo một bức tranh hoa sen cá chép.

Câu văn tả:

Phòng khách nhà em có một bộ xa-lông bằng gỗ màu đỏ gụ sang trọng. Trên bàn luôn có bộ ấm chén màu ngọc bích để bố mẹ em mời nước khi nhà có khách. Trên tường có treo một bức tranh hoa sen cá chép rất đẹp làm nổi bật lên vẻ đẹp cho phòng khách.

=> *Khi học sinh đã có vốn từ ngữ phong phú thì việc viết văn sẽ trở nên dễ dàng hơn với các em. Câu văn của các em sẽ không chỉ chung chung nữa mà sẽ có hình ảnh hơn, đồng thời các em có thể khéo léo vận dụng biện pháp nghệ thuật trong bài văn sao cho hợp lí.*

Biện pháp 3: Hướng dẫn học sinh cách lập và hoàn thiện dàn ý.

Để làm tốt được bài văn, tôi luôn yêu cầu học sinh của mình phải có sự chuẩn bị bài ở nhà. Đó là nhắc các con quan sát kĩ cảnh vật, sự vật hoặc một người nào đó và ghi lại những gì mình đã quan sát được trước khi vào học bài mới. Khi vào bài mới tôi luôn nhắc học sinh nhớ: Mỗi bài văn cần có đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài và kết bài. Với mỗi bài văn công việc đầu tiên của tôi là yêu cầu học sinh tìm hiểu đề bài, học sinh đọc kĩ đề nhiều lần rồi trả lời các câu hỏi về vấn đề chính trong đề bài. Đề bài thuộc thể loại gì? Đề bài yêu cầu tả gì? Nếu đối tượng miêu tả không thực tế và gần gũi với học sinh (Tả cảnh vùng sông nước, tả một đêm trăng đẹp…) thì tôi giới thiệu 1 số tranh ảnh hoặc video clip minh họa cho học sinh quan sát.

Hướng dẫn học sinh lập dàn ý từ những điều quan sát được. Trước khi lập dàn ý, tôi chú ý học sinh cần xác định trình tự miêu tả để sắp xếp ý một cách hợp lí. Ví dụ trình tự miêu tả trong văn tả cảnh có thể là trình tự không gian, có thể là trình tự thời gian hoặc kết hợp cả trình tự không gian và trình tự thời gian tùy theo từng cảnh.

Ví dụ: Quan sát trường em. Từ những điều đã quan sát được, lập dàn ý cho bài văn miêu tả ngôi trường (sách Tiếng Việt 5 - Tập 1 - Trang 43)

Trước khi hướng dẫn học sinh lập dàn ý, nhắc học sinh một số điểm lưu ý:

+ Có thể tả ngôi trường vào một thời điểm nhất định (sáng, trưa , chiều). Cũng có thể tả ngôi trường với cảnh sắc thay đổi theo thời gian (Từ sáng đến chiều).

+ Nên tả theo trình tự quan sát từ xa đến gần, từ ngoài vào trong… hoặc ngược lại, tả gần đến xa, từ trong ra ngoài.

+ Ngôi trường nào cũng gắn với các hoạt động của thầy và trò. Tuy nhiên chỉ nên tả lướt qua hoạt động này, để không biến bài văn tả cảnh thành bài văn tả cảnh sinh hoạt.

Sau khi nêu một số điểm lưu ý để học sinh nhớ, tôi hướng dẫn học sinh cách lập dàn bài.

- Giúp học sinh nắm yêu cầu của bài: Miêu tả ngôi trường.
- Nhắc học sinh: Dàn ý cũng cần có đủ ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài.
- Phần mở bài cần giới thiệu bao quát:
+ Tên trường là gì? Nằm trên đường phố nào?
+ Nêu đặc điểm nổi bật của ngôi trường.
Hoặc có thể qua một đoạn thơ, vài câu hát để giới thiệu về trường mình.
Ví dụ: "Trường chúng em mang tên trường Thanh Xuân Bắc, ngôi trường mến yêu với biết bao nhiêu điều…". Đó là bài bát mà mỗi khi tới trường em đều được nghe. Đây cũng là bài hát viết về ngôi trường thân yêu mà em đang học – Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc.
- Phần thân bài gồm các ý: Tả từng phần của cảnh trường:
+ Cổng trường (cổng như thế nào? Bảng tên trường ra sao?)
+ Sân trường (Sân trường ra sao? Cột cờ, sân khấu, cây cối như thế nào?)
+ Lớp học, các phòng ban (Các tòa nhà như thế nào? Các lớp học được trang trí ra sao?)
- Phần kết bài cần nêu cảm nghĩ của em về ngôi trường.
=> *Như vậy qua việc lập dàn ý, mỗi em mỗi ý, mỗi vẻ khác nhau nhưng đều đảm bảo viết đủ ý chính.*

Biện pháp 4: Giáo viên chấm bài và trả bài viết

Chương trình Tập làm văn lớp 5 có 3 tiết trả bài tả cảnh, 3 tiết trả bài tả người, 1 tiết trả bài kể chuyện, 1 tiết trả bài tả đồ vật, 1 tiết trả bài tả cây cối, 1 tiết trả bài tả con vật. Tôi nhận thấy rằng có chấm bài chu đáo thì mới có tiết trả bài đạt hiệu quả.

a. Chấm bài:

Khi chấm bài Tập làm văn cho học sinh, mỗi bài tôi đọc qua một lượt để có cái nhìn chung về bố cục, về diễn đạt của học sinh, xem thử học sinh đã làm bài đúng thể loại, nội dung và trọng tâm bài viết chưa. Tôi ghi ra sổ chấm bài những chỗ hay, chưa hay hoặc sai những lỗi gì...của từng học sinh.

Khi nhận xét bài xong cho cả lớp, tôi đánh giá chung kết quả bài làm của học sinh và rút ra những tiến bộ cần phát huy, và những thiếu sót cần sửa chữa bổ sung để chuẩn bị cho tiết trả bài sắp tới…..

b. Trả bài viết:

Nội dung, phương pháp lên lớp một tiết trả bài Tập làm văn viết lớp 5, theo sách giáo khoa xác định có 3 hoạt động chính:
1. Nghe thầy (cô) nhận xét chung về kết quả bài làm của lớp.
2. Chữa bài.
3. Đọc tham khảo các bài văn hay được thầy (cô) giáo khen để học tập và rút kinh nghiệm (Tiếng Việt 5- Tập 1- Trang 53).

Để tiết trả bài viết đạt hiệu quả, tôi lấy thông tin từ bài viết của học sinh (đã chấm và ghi ở sổ chấm bài) và thực hiện các hoạt động trả bài một cách bài bản, có linh hoạt tuỳ theo tình hình chất lượng Tập làm văn của lớp.

Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài làm của lớp gồm các bước sau:

- Tôi nhận xét chung về bài làm của cả lớp (Học sinh đã viết đúng yêu cầu, thể loại của bài chưa? Trình bày bài đã đúng chưa? Bố cục đầy đủ chưa? Câu văn diễn đạt thế nào? Tuyên dương bài làm của một số em viết tốt).
- Đọc một vài đoạn văn đã chọn sẵn cho học sinh nghe và nhận xét, qua đó các em có thể rút ra điều mình có thể học tập từ bạn.

Ví dụ: Trong tiết trả bài văn tả cây cối tuần 29, tôi lựa chọn đọc 1 đoạn văn tả về quả, 1 đoạn văn tả về bông hoa, 1 đoạn văn tả thân cây cổ thụ và thân cây non rồi phân tích kĩ để các em có thể nắm được cách tả của từng bộ phận, học tập được cách viết từ bạn.

Hoạt động 2: Chữa bài:

**Chữa lỗi chung*

- Chữa lỗi chính tả: Tôi đưa ra một vài lỗi chính tả mà đa số các em trong lớp hay mắc phải, yêu cầu học sinh chữa bài, rút ra cách phân biệt, cách nhớ để lần sau không mắc lại lỗi đó nữa.

Ví dụ: Trong tiết trả bài văn tả cây cối tuần 29, tôi thấy lớp tôi học sinh còn nhầm lẫn, có học sinh viết: "đâm trồi" và "chồi lên". Đó là do học sinh chưa nắm vững được nghĩa của từ "trồi" và từ "chồi" nên tôi cho học sinh tìm hiểu nghĩa của hai từ này rồi rút ra cách sử dụng để không nhầm lẫn về sau.

+ Chồi (DT): phần đâm ra từ đầu ngọn cây, kẽ lá.

+ Trồi (ĐT): nhô lên hoặc nhô ra, nổi hẳn lên trên bề mặt.

- Chữa lỗi dùng từ, lỗi câu, lỗi ý, lỗi đoạn: Tôi đưa ra một vài câu văn hoặc đoạn văn mà một số em viết sai. Yêu cầu cả lớp phát hiện lỗi và sửa lại, có thể cho các em thảo luận theo nhóm để hoàn thành yêu cầu. Từ đó rút ra nhận xét và lưu ý cho học sinh. Định hướng như vậy sẽ giúp cho việc sửa chữa lỗi sát với bài làm của học sinh và kịp thời uốn nắn kĩ năng diễn đạt cho lớp.

**Chữa lỗi cá nhân*

- Qua sự lưu ý và cách chữa bài ở phần trên, tôi yêu cầu học sinh đọc lại bài, đọc lời nhận xét của cô giáo để tự chữa lỗi cho bài làm của mình. Đối với những học sinh trung bình, tôi chỉ yêu cầu các em chữa lại được lỗi mình đã mắc trong bài làm. Còn đối với học sinh khá giỏi, con đã diễn đạt được câu văn lưu loát thì tôi yêu cầu các em chọn một đoạn văn để viết lại sao cho hay hơn như sử dụng thêm các biện pháp nghệ thật trong câu văn.

Hoạt động 3: Đọc tham khảo một số đoạn, hoặc vài bài văn hay có thể là bài văn của chính học sinh trong lớp hoặc bài văn học sinh các khóa trước cho cả lớp nghe để học tập và rút kinh nghiệm.

=> *Qua tiết trả bài, học sinh học tập được cách viết văn từ bạn của mình, biết tham gia sửa lỗi chung; biết tự sửa lỗi trong bài viết của mình, tự viết lại một đoạn (hoặc cả bài) cho hay hơn.*

V. Kết quả nghiên cứu

Qua quá trình áp dụng giảng dạy theo phương pháp trên, đến nay tôi nhận thấy các em có nhiều tiến bộ so với đầu năm học. Cả lớp đều ham thích môn học, không sợ sệt khi đến tiết Tập làm văn như đầu năm học nữa. Bài làm của các em đa số đã có tiến bộ, học sinh nắm được cách sắp xếp ý, bố cục chặt chẽ, dùng từ chính xác, viết câu văn trôi chảy, mạch lạc, bước đầu có hình ảnh, cảm xúc, hiểu và vận dụng khá tốt các biện pháp tu từ trong các bài tập làm văn của mình. Hơn nữa qua các bài tập làm văn, các em thêm yêu quý quê hương, đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước qua các bài văn tả cảnh, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Diễn biến chất lượng môn Tiếng Việt (phần tập làm văn- thang điểm 6)

Thời điểm	Số học sinh	Điểm 5-6 (HTT)		Điểm 3-4 (HT)		Điểm 1-2 (CHT)	
Giữa học kì I	45	2	%	23	%	20	44,4%
Cuối học kì I	45	5	11,1%	30	66,7%	10	22,2%
Giữa học kì II	45	10	22,2%	29	64,5%	6	13,3%

Diễn biến chất lượng phân môn Tập làm văn sau khi áp dụng đề tài này thật đáng phấn khởi, đây là kết quả của một quá trình phấn đấu của cô giáo và học sinh lớp 5A4 trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc. Chất lượng phân môn Tập làm văn đi lên rõ rệt đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt của lớp và của tổ chuyên môn.

PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Sau một thời gian áp dụng sáng kiến kinh nghiệm này, tôi ý thức được rằng để có một tiết học thành công, học sinh làm được bài văn hay, miêu tả sinh động, đúng thể loại, kiểu bài đòi hỏi:

*** Giáo viên:**

- Dành nhiều thời gian nghiên cứu, soạn giảng, tìm tòi các phương pháp để áp dụng với thực tế của lớp mình.
- Không ngừng học tập nâng cao trình độ của bản thân, tích lũy kiến thức qua sách vở, đồng nghiệp, tích cực tìm tòi cái mới để áp dụng vào dạy học nhằm đạt kết quả cao nhất.
- Giáo viên cũng cần rèn cho học sinh kĩ năng nhận xét bài của bạn để từ đó nhận biết được những chỗ hay hoặc chưa hay khi làm bài của mình.
- Khi chấm bài, giáo viên nên có những lời nhận xét cụ thể về những lỗi sai và định hướng khắc phục để học có thể tự sửa lỗi sai đó.
- Tạo cho học sinh thói quen ghi chép lại những ý hay học tập được từ bạn, sách, truyện vào sổ tay văn học.

*** Học sinh:**

- Trong giờ học phải chú ý nghe giảng, có sự chuẩn bị bài kĩ lưỡng ở nhà.
- Mạnh dạn, tự tin nói lên ý kiến của mình.
- Biết tiếp thu những cái hay, rút kinh nghiệm từ những lỗi sai của bạn để không mắc phải.
- Có thói quen đọc sách và ghi chép sổ tay văn học.

Có thể nói, bước đầu thành công trong việc dạy Tập làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5 là nguồn động viên rất lớn cho tôi. Tôi sẽ đem kinh nghiệm này tiếp tục áp dụng để giảng dạy phân môn Tập làm văn ở các năm học sau, với mong muốn lớn nhất của tôi là giúp học sinh nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt cấp Tiểu học.

Tuy nhiên những biện pháp mà tôi đã áp dụng trên, tuỳ đối tượng học sinh cũng cần có sự vận dụng một cách khéo léo, sáng tạo của giáo viên. Tôi nghĩ rằng nội dung đề tài này không có nhiều điểm mới, đó chỉ là nhiệm vụ hàng ngày của giáo viên mà thôi. Nhưng đồng thời tôi cũng tin rằng nếu lâu nay ta làm chưa tốt thì bây giờ ta dốc hết tâm huyết vào, tận tuy với học sinh, soạn giảng nghiêm túc thì chắc chắn sẽ gặt hái được thành công.

Trên đây là những kinh nghiệm của cá nhân tôi được rút ra từ thực tế giảng dạy góp một phần không nhỏ vào việc truyền đạt kiến thức phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả cho học sinh lớp 5A4. Tuy nhiên, đề tài này không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp

của Ban giám hiệu và các đồng nghiệp để tôi hoàn thành tốt hơn nữa trọng trách của người giáo viên trong sự nghiệp trồng người.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của tôi, không sao chép của người khác.

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2021

Người viết

Vũ Thị Thu Huyền

Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

GV: Vũ Thị Thu Huyền **Phân môn: Tập làm văn**

Lớp: 5A4 **Bài: Luyện tập tả cảnh**

Tuần 1 **Tiết: 2**

I – Mục tiêu

1. ***Kiến thức:*** HS hiểu thế nào là nghệ thuật quan sát và miêu tả trong bài văn tả cảnh.
2. ***Kĩ năng:*** Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày và trình bày theo dàn ý những điều đã quan sát.
3. ***Thái độ:*** Tinh thần học hỏi, nâng cao kĩ năng làm bài văn tả cảnh.

II – Đồ dùng dạy học

* ***Chuẩn bị của thầy :*** Máy chiếu

* ***Chuẩn bị của trò :*** đọc trước bài ở nhà, những ghi chép về cảnh đã quan sát.

III – Nội dung tiến trình tiết dạy

Thời gian	*Nội dung các hoạt động dạy học chủ yếu*	*Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng*	
		Hoạt động của GV	*Hoạt động của HS*
5’	**1. . Ổn định tổ chức** **2. Khởi động**	Nhắc lại ghi nhớ của tiết TLV trước và cấu tạo bài - GV nhận xét	- 2-3 HS nhắc lại -Cả lớp lắng nghe.
33’	**3. Bài mới** **a. Giới thiệu bài**	- GV nêu mục đích, yêu cầu của bài tập	- HS lắng nghe, ghi vở.
	b. Hướng dẫn học sinh luyện tập * ***<u>Bài tập 1:</u>***. ***Mục tiêu: HS biết nhận xét các chi tiết tả cảnh của bài văn.***	- GVgọi 1 HS đọc yêu cầu và nội dung của BT. a)Tác giả tả những cảnh vật gì trong buổi sớm mùa thu? b/ Tác giả quan sát những sự vật bằng những giác quan nào?	-Một HS đọc, cả lớp lắng nghe. - HS làm bài cá nhân - 1 số HS trình bày ý kiến.

		c/ Tìm một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả. -GV nhận xét và chốt lại.	- Cả lớp nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
	**** <u>Bài tập 2</u>:*** ***Mục tiêu: HS biết lập dàn ý bài văn tả cảnh.***	- GV cho 1 HS đọc yêu cầu BT - GV giới thiệu 1 số bức tranh, ảnh về cảnh. - GV kiểm tra kết quả quan sát của HS. - GV cho HS tự lập dàn ý. - GV mời 1 số HS đọc dàn ý và cho các em khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét	- 1 HS đọc yêu cầu. -HS quan sát tranh, ảnh. - HS trả lời. - HS tự lập dàn ý. - 1 số HS đọc dàn ý, HS khác bổ sung. - HS lắng nghe tự sửa dàn ý của mình. - HS lắng nghe.
2’	**4. Củng cố** **5. Dặn dò**	- GV nhận xét tiết học. - GV dặn học sinh chuẩn bị cho tiết sau.	- HS lắng nghe.

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
GV: Vũ Thị Thu Huyền **Phân môn: Tập làm văn**
Lớp: 5A4 **Bài: Luyện tập tả người**
Tuần 15 **Tiết: 30** **(Tả hoạt động)**

I. Mục tiêu

* ***Kiến thức:*** Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả hoạt động của một bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi, tập nói.

* ***Kĩ năng:*** Biết chuyển một phần của dàn ý đã lập thành một đoạn văn miêu tả hoạt động của em bé.

* ***Thái độ:*** Nghiêm túc, lắng nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.

II – Đồ dùng dạy học

* ***Chuẩn bị của thầy :*** Máy chiếu

* ***Chuẩn bị của trò :*** chuẩn bị bài trước ở nhà.

III – Nội dung tiến trình tiết dạy

Thời gian	***Nội dung các hoạt động dạy học chủ yếu***	***Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng***	
		Hoạt động của GV	***Hoạt động của HS***
5’	**1. Ổn định tổ chức** **2. Khởi động**	- Cho cả lớp hát 1 bài -GV n/x 2, 3 HS về nhà đã viết lại đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến (theo yêu cầu của tiết TLV trước).	-Cả lớp hát - 2-3 HS đọc bài -Cả lớp lắng nghe, nhận xét.
33’	**3. Bài mới** **a. Giới thiệu bài** **b. Hướng dẫn học sinh luyện tập** * ***<u>Bài tập 1:</u>*** *Lập dàn ý* ***Mục tiêu: HS biết lập dàn ý về hoạt động của 1 em nhỏ ở lứa tuổi tập đi.***	- GV nêu mục đích, yêu cầu của bài tập - GV gọi HS đọc yêu cầu. *<u>Mở bài:</u>* Bé Bông, em gái tôi, đang tuổi …. 1. Ngoại hình (không phải trọng tâm)	- HS lắng nghe, ghi vở. 1 HS đọc to, rõ ràng yều cầu của bài tập (đọc cả gợi ý). Cả lớp đọc thầm lại. - HS quan sát tranh minh hoạ trong SGK

		a) Nhận xét chung: Bụ bẫm b) Chi tiết: - Mái tóc thưa, mềm như tơ, - Hai má: bầu bĩnh .. - Miệng: nhỏ, xinh, .. - Chân tay: Trắng hồng, … 2. Hoạt động: a) Nhận xét chung: Như một cô bé búp bê biết đùa nghịch, khóc, cười, ... b) Chi tiết; - Lúc chơi: Lê la dưới sàn với một đống đồ chơi… - Lúc xem ti vi: + Thấy có quảng cáo thì bỏ chơi, đang khóc .. - Lúc làm nũng mẹ: + Kêu a..a.. khi mẹ về. + Vịn tay vào thành giường + Ôm mẹ, *Kết luận:* Em rất yêu Bông. Hết giờ học là về nhà ngay với bé.	bổ sung cho kết quả quan sát đã ghi chép ở nhà. - 2 HS nói lại kết quả quan sát của một em bé ở tuổi tập đi tập nói các em đã có. - Hs chuẩn bị dàn ý vào vở hoặc vở bài tập và trình bày dàn ý trước lớp. - Một số HS trình bày bằng giấy to trên bảng lớp. ***- Cả lớp và GV nhận xét, góp ý hoàn thiện dàn ý.***
	**** Bài tập 2:*** ***Mục tiêu: HS viết được đoạn văn theo dàn ý đã lập.***	- GV có thể đọc cho HS nghe bài tham khảo "Em Trung của tôi" (của Thu Thuỷ - HS lớp 5C trường tiểu học Ngọc Hà, Hà Nội) để các em tham khảo. - Nhắc HS chú ý đặc biệt đoạn tả hoạt động của bé Trung trong bài văn. - GV mời 1 vài HS đọc đoạn văn đã viết. - GV n/x một số bài, đánh giá cao những bài viết chân thật, tự nhiên, có ý riêng, ý	- 1 HS nêu lại yêu cầu của bài. - HS làm bài cá nhân. Các em viết bài vào nháp. -1 vài HS đọc bài làm. - Cả lớp nhận xét.

2’	**4. Củng cố** **5. Dặn dò**	mới. - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị cho bài kiểm tra viết (tả người) tuần 16.	-Lắng nghe

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
GV: Vũ Thị Thu Huyền **Phân môn: Tập làm văn**
Lớp: 5A4 **Bài: Trả bài văn tả người**
Tuần 17 **Tiết: 34**

I - Mục tiêu :

- **Kiến thức :** Nắm được YC của bài văn tả người .
- **Kỹ năng :** Biết tham gia sửa lỗi chung; biết tự sửa lỗi trong bài viết của mình, tự viết lại một đoạn (hoặc cả bài) cho hay hơn.
- **Thái độ :** Nghiêm túc, hăng say phát biểu ý kiến xây dựng bài.

II - Đồ dựng dạy học :

- Bảng phụ viết 4 đề bài của tiết KT viết (Tả người) tuần 16.
- Một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, đoạn, ý…trong bài HS cần chữa trước lớp.

III- Nội dung và tiến trình tiết dạy :

A – tổ chức lớp :

- Nhắc HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập.

B – Tiến trình tiết dạy :

Thời gian	*Nội dung các hoạt động dạy học chủ yếu*	*Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng*	
		Hoạt động của GV	*Hoạt động của HS*
5’	**A. Kiểm tra bài cũ:** Đơn xin học.	- KT vở, n/x đơn xin học môn tự chọn.	- 2 HS nộp vở.
33’	**B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài:**	- Nêu MĐ, YC của giờ học.	- 1 HS đọc đề.
	2. Nhận xét chung: a. Nhận xét về KQ bài làm:	- Đưa bảng phụ viết 4 đề và lỗi điển hình. - Nhận xét chung về bài làm của lớp + Những ưu điểm chính (về YC đề, về bố cục, về ND, chi tiết, về câu, từ): + Những thiếu sót, hạn chế:	- Cả lớp nghe.
	3. Hướng dẫn HS	- Trả bài.	- Nhận bài.

	chữa bài: a. Chữa lỗi chung: * Chính tả: * Từ- ý: * Câu:	- Treo bảng phụ. - Gọi HS xác định lỗi, tìm nguyên nhân, nêu cách chữa từng lỗi Định hướng, nhận xét, chữa lại (nếu HS chữa sai).	- 1 số HS chữa bảng, CL chữa nháp. Nhận xét, đề xuất cách chữa khác.
	b. Chữa lỗi cá nhân:	- YC HS đọc lời nhận xét, sửa lỗi. GV theo dõi, KT, giúp đỡ. Nhận xét cách sửa lỗi của 1 số HS.	- HS tự sửa lỗi trong bài. - 3 HS viết lỗi và cách sửa lên bảng. CL nhận xét. - HS nghe.
2’	c. Đọc đoạn, bài văn hay:	- GV đọc đoạn, bài hay của HS trong lớp hoặc sưu tầm. YC HS thảo luận nhóm tìm câu hay, đáng học.	TL nhóm đôi.
	4. Củng cố **5. Dặn dò**	-Nhận xét giờ học. - Dặn HS viết lại đoạn chưa đạt và luyện đọc lại các bài TĐ, HTL để KT.	- Nghe.

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

PHIẾU ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG HỌC SINH
TRƯỚC KHI THỰC HIỆN SÁNG KIẾN

- Thời gian thực hiện: Ngày 30 tháng 9 năm 2020.
- Giáo viên điều tra : Vũ Thị Thu Huyền
- Học sinh được điều tra: Học sinh lớp 5A4, trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Hình thức điều tra: Trong các giờ dạy học phân môn Tập làm văn.
- Nội dung điều tra : Kiểm tra kĩ năng viết văn của học sinh.
- Với tổng số học sinh được điều tra là 45/45 học sinh.

Kết quả điều tra:

Tiêu chí quan sát	Nội dung	Số học sinh	Tỉ lệ %
1/ Kĩ năng quan sát	Học sinh chưa có kĩ năng quan sát, chưa phát hiện được nét tiêu biểu của đối tượng cần miêu tả.	15	33.4%
	Học sinh quan sát tốt và phát hiện được nét tiêu biểu của đối tượng cần miêu tả	30	66.6%
2/ Kĩ năng viết câu	Học sinh diễn đạt câu văn còn lủng củng, mắc lỗi lặp từ, sai chính tả, câu văn thiếu hình ảnh.	28	44.5%
	Học sinh viết được câu văn lưu loát nhưng chưa biết sự dụng các biện pháp nghệ thuật trong câu.	10	22.2%
	Học diễn đạt câu văn lưu loát, câu văn dùng nhiều từ ngữ tả, biết sử dụng biện pháp nghệ thuật.	7	33.3%
3/ Yêu thích môn học	Học sinh chưa tích cực trong tiết học.	30	66.6%
	Học sinh hứng thú với tiết học.	15	33.4%

Qua kết quả điều tra trên, tôi nhận thấy rằng: Chất lượng học tập của các em còn thấp. Nhiều em sợ làm văn, diễn đạt câu văn chưa lưu loát, còn lủng củng. Nhiều em đã tả được đối tượng nhưng câu văn chưa trau chuốt, chung chung, chưa làm nổi bật được đặc điểm riêng biệt của đối tượng định tả khiến giáo viên phải mất nhiều thời gian chữa lỗi cho học sinh.

Từ thực trạng trên, tôi nhận thấy rằng cần phải thay đổi cách dạy văn để tạo hứng thú trong học tập cũng như hiệu quả chất lượng phân môn Tập làm văn, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thanh Xuân Bắc, ngày 30 tháng 9 năm 2020

Người điều tra

Vũ Thị Thu Huyền

PHIẾU ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG HỌC SINH
SAU KHI THỰC HIỆN SÁNG KIẾN

- Thời gian thực hiện: Ngày 27 tháng 3 năm 2021.
- Giáo viên điều tra : Vũ Thị Thu Huyền
- Học sinh được điều tra: Học sinh lớp 5A4, trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Hình thức điều tra: Trong các giờ dạy học phân môn Tập làm văn và các bài kiểm tra giữa kì, cuối kì.
- Nội dung điều tra : Kiểm tra kĩ năng viết văn của học sinh.
- Với tổng số học sinh được điều tra là 45/45 học sinh.

Kết quả như sau:

Tiêu chí quan sát	Nội dung	Số học sinh	Tỉ lệ %
1/ Kĩ năng quan sát	Học sinh chưa có kĩ năng quan sát, chưa phát hiện được nét tiêu biểu của đối tượng cần miêu tả.	5	11.1%
	Học sinh quan sát tốt và phát hiện được nét tiêu biểu của đối tượng cần miêu tả	40	88.9%
2/ Kĩ năng viết câu	Học sinh diễn đạt câu văn còn lủng củng, mắc lỗi lặp từ, sai chính tả, câu văn thiếu hình ảnh.	10	22.2%
	Học sinh viết được câu văn lưu loát nhưng chưa biết sự dụng các biện pháp nghệ thuật trong câu.	20	44.4%
	Học diễn đạt câu văn lưu loát, câu văn dùng nhiều từ ngữ tả, biết sử dụng biện pháp nghệ thuật.	15	33.4%
3/ Yêu thích môn học	Học sinh chưa tích cực trong tiết học.	10	22.2%
	Học sinh hứng thú với tiết học.	35	77.8%

Kết quả đạt được như trên cho thấy những cố gắng đổi mới trong phương pháp dạy học của tôi đã có hiệu quả.

Thanh Xuân Bắc, ngày 27 tháng 3 năm 2020
Người điều tra

Vũ Thị Thu Huyền